

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HS-ST
Ngày: 22-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Khắc Chương

2/ Ông Ya Thuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Lương Hùng Kh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Thông báo dời thời gian mở phiên tòa số 174/2022/TB-TA ngày 08/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Lương Thị Hồng T, sinh năm 1981; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn Định An, xã H A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Đình Thực; con bà: Lê Thị Quỳnh; Gia đình có 04 chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1986; chồng: Nguyễn Xuân Hiệp, sinh năm 1970, con: có 02 con, sinh năm 2001 và 2003; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/3/2022 đến ngày 17/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt

2. Họ tên: Lương Văn Đ, sinh năm 1976; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: Số nhà 26A Đồng Đa, phường 3, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn Thiện (đã chết), con bà: Trần Thị Thao, sinh năm 1949; Gia đình còn 02 anh em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1978; vợ: Lương Thị Thu Bích, sinh năm 1982, con: có 02 con sinh năm 2003 và 2006; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/3/2022 đến ngày 17/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt

3. Họ tên: Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1986; nơi sinh: Sóc Trăng; nơi ĐKNKTT: phường T L, thị xã Ng N, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Số nhà 7/5 Ma Trang Sơn, phường 5, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Tâm, sinh năm 1965, con bà: Lý Thị Phê, sinh năm 1959; Gia đình có 05 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000; vợ: Nguyễn Hồng Nhi, sinh năm 1984, con: có 02 con sinh năm 2008 và 2021; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/3/2022 đến ngày 17/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt

4. Họ tên: Nguyễn Giang Ng, sinh năm 1984; nơi sinh: Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Định An, xã H A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Nghĩa, sinh năm 1959, con bà: Võ Thị Kim Khiếu, sinh năm 1963; Gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1986; vợ: Trần Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1985, con: có 03 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Bản án số 27/2012/HSST ngày 19/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 10.000.000đ để sung ngân sách nhà nước và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 15/3/2022; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/3/2022 đến ngày 17/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt

5. Họ tên: Nguyễn Đình Th, sinh năm 1980; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: Số nhà 538, tổ 8, thôn Định An, xã H A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Cư (đã chết), con bà: Lương Thị Phương, sinh năm 1939; Gia đình có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1956, nhỏ nhất là bị cáo; vợ: Nguyễn Thị Anh Tài, sinh năm 1986, con: có 02 con sinh năm 2009 và 2015; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt

** Người làm chứng:*

- Ông Trần Đức L, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn Phi Nôm, xã H T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Ông Trương Văn Về, sinh năm 1974

Trú tại: Thôn Định An, xã H A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 15/3/2022, Nguyễn Duy Kh, Lương Văn Đ, Nguyễn Giang Ng và Nguyễn Đình Th đến nhà Lương Thị Hồng T ở thôn Định An, xã H A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chơi. Sau đó Kh, Đ, Ng, Th rủ nhau đánh

bạc bằng hình thức đánh xì tây thắng thua bằng tiền. Sau khi thống nhất xong, cả nhóm mượn phòng khách nhà của T làm nơi đánh bạc, bài Tây, đĩa sứ, chiếu nhựa Lương Thị Hồng T cung cấp. Cả nhóm thống nhất với nhau mỗi người bỏ ra 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để đặt chón, quá trình chơi nếu người nào thua hết chón thì tiếp tục lấy tiền trong người ra để đặt chón mới. Số tiền thắng thua mỗi ván bài từ 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) trở lên. Sau khi kết thúc đánh bạc, người nào thắng sẽ cho tiền Lương Thị Hồng T từ 300.000đ đến 500.000đ.

Đến 13 giờ cùng ngày, khi Kh, Đ, Ng, Th đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ, lợi dụng sơ hở Th đã bỏ chạy khỏi hiện trường đánh bạc. Do việc đánh bạc chưa kết thúc nên Lương Thị Hồng T chưa được các đối tượng cho tiền. Nguyễn Đình Th sau khi bỏ chạy khỏi hiện trường vụ đánh bạc đã lên Công an huyện Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài xì tây cùng với Kh, Đ, Ng tại nhà bà T.

Tại Cơ quan điều tra Kh, Đ, Ng, Th đã khai nhận hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài xì tây và khai nhận số tiền tang vật và tiền trong người đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

Đối với chủ nhà là bà Lương Thị Hồng T đã khai nhận việc cho Kh, Đ, Ng, Th sử dụng phòng khách nhà mình làm địa điểm để đánh bạc, bài Tây, đĩa sứ, chiếu nhựa Lương Thị Hồng T cung cấp Kh, Đ, Ng, Th sử dụng để đánh bạc.

Tang vụ án gồm:

- Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là: 20.300.000đ (Hai mươi triệu ba trăm nghìn đồng).
- Số tiền thu giữ trên người các đối tượng:
 - + Nguyễn Duy Kh: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).
 - + Lương Văn Đ: 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng).
- Ngoài ra còn thu giữ 01 (một) chiếu nhựa màu xanh, 01 (một) đĩa sứ, 05 (năm) bộ bài Tây.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 82/CT - VKS ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử đối với các bị cáo: Lương Thị Hồng T, Lương Văn Đ, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Giang Ng, Nguyễn Đình Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Lương Thị Hồng T, Lương Văn Đ, Nguyễn Duy Kh,

Nguyễn Đình Th mỗi bị cáo từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Giang Ng từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội đánh bạc.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: Vào khoảng 02 giờ ngày 15/3/2022, Nguyễn Duy Kh, Lương Văn Đ, Nguyễn Giang Ng và Nguyễn Đình Th đến nhà Lương Thị Hồng T ở thôn Định An, xã H A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chơi. Sau đó Kh, Đ, Ng, Th rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xì tẩy thắng thua bằng tiền. Sau khi thống nhất xong, cả nhóm mượn phòng khách nhà của T làm nơi đánh bạc, bài Tây, đĩa sứ, chiếu nhựa Lương Thị Hồng T cung cấp. Cả nhóm thống nhất với nhau mỗi người bỏ ra 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để đặt chón, quá trình chơi nếu người nào thua hết chón thì tiếp tục lấy tiền trong người ra để đặt chón mới. Số tiền thắng thua mỗi ván bài từ 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) trở lên. Sau khi kết thúc đánh bạc, người nào thắng sẽ cho tiền Lương Thị Hồng T từ 300.000đ đến 500.000đ.

Các bị cáo cùng nhau đánh bạc tới 13 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đ phát hiện lập biên bản bắt quả tang và thu giữ số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của các bị cáo Lương Thị Hồng T, Lương Văn Đ, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Giang Ng, Nguyễn Đình Th đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có sức khỏe, có năng lực

trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi “Đánh bạc” là tệ nạn xã hội, sẽ làm phát sinh ra các tệ nạn xã hội khác và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lười lao động và muốn thu lợi nhanh chóng nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự xem thường pháp luật, hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, làm giảm hiệu lực quản lý trật tự xã hội của nhà nước.

[4] Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án:

- Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là sòng bạc tự phát, các bị cáo Lương Văn Đ, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Giang Ng, Nguyễn Đình Th không có sự thống nhất, bàn bạc từ trước nên cần xác định vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Lương Văn Đ, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Giang Ng, Nguyễn Đình Th cùng tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau. Trong vụ án bị cáo Lương Thị Hồng T mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo là chủ nhà và đồng ý cho các bị cáo sử dụng địa điểm là nhà mình để đánh bạc nhằm thu lợi bất chính nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm về tội đánh bạc.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lương Thị Hồng T, Lương Văn Đ, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Đình Th có nhân thân tốt nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Giang Ng có nhân thân xấu, cụ thể: Bản án số 27/2012/HSST ngày 19/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 10.000.000đ để sung ngân sách nhà nước và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, đến ngày 15/3/2022 bị cáo Ng mới chấp hành xong bản án nên thời điểm phạm tội bị cáo Ng chưa được xóa án tích do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Sau khi phạm tội các bị cáo Lương Thị Hồng T, Lương Văn Đ, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Giang Ng, Nguyễn Đình Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo khi lượng hình là phù hợp. Các bị cáo Lương Thị Hồng T, Lương Văn Đ, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Đình Th đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo là đúng pháp luật.

[5] Từ những phân tích nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lương Thị Hồng T, Lương Văn Đ, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Đình Th có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều là dân lao động, có thu nhập ổn định nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Còn bị cáo

Nguyễn Giang Ng có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ gồm:

- Đối với 05 bộ bài tây, 01 đĩa sừ, 01 chiếc nhựa màu xanh đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Quá trình bắt quả tang Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền trên chiếc bạc là: 20.300.000đ, thu giữ trên người của bị cáo Nguyễn Duy Kh số tiền 4.000.000đ, thu giữ trên người của bị cáo Lương Văn Đ số tiền 2.700.000đ. Tổng cộng là 27.000.000đ. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Lương Thị Hồng T, Lương Văn Đ, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Giang Ng, Nguyễn Đình Th mỗi bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Thị Hồng T, Lương Văn Đ, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Giang Ng, Nguyễn Đình Th phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lương Thị Hồng T, Lương Văn Đ, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Đình Th:

Xử phạt bị cáo Lương Thị Hồng T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Kh số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Th số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Giang Ng:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Giang Ng 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/3/2022 đến ngày 17/3/2022 vào thời gian chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tây, 01 đĩa sù, 01 chiếu nhựa màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1096549.00000 lập ngày 24/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lương Thị Hồng T, Lương Văn Đ, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Giang Ng, Nguyễn Đình Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo. để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Văn Hùng